

HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN***(Ban hành kèm theo quyết định số 88/QĐ-ĐHNLBG-HDT ngày 24/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông-Lâm Bắc Giang)***NGÀY THI: 06,07,08/3/2020**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
1	Đào Quang	An	01/03/1984	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000868	CNTT/20/0343	
2	Mạc Thị Vân	Anh	10/04/1979	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000867	CNTT/20/0344	
3	Bùi Văn	Bách	15/04/1988	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000866	CNTT/20/0345	
4	Nguyễn Thái	Dũng	30/10/1979	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000865	CNTT/20/0346	
5	Đỗ Đà	Giang	18/10/1982	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Đạt	DBG000864	CNTT/20/0347	
6	Nguyễn Thị	Hạnh	20/09/1974	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000863	CNTT/20/0348	
7	Đặng Thị	Hiền	19/05/1990	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000862	CNTT/20/0349	
8	Hoàng Thị	Hồng	24/09/1986	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000861	CNTT/20/0350	
9	Lê Xuân	Hùng	14/10/1985	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000860	CNTT/20/0351	
10	Bùi Thị Thu	Hương	20/01/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000859	CNTT/20/0352	
11	Dương Ngọc	Kiên	12/11/1989	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000858	CNTT/20/0353	
12	Đỗ Duy	Long	23/09/1993	Hà Nội	Nam	Kinh	Đạt	DBG000857	CNTT/20/0354	
13	Mạc Quốc	Nhật	07/07/1985	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000856	CNTT/20/0355	
14	Nguyễn Thị	Thao	14/08/1987	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000855	CNTT/20/0356	
15	Nguyễn Thị	Thủy	13/11/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000854	CNTT/20/0357	
16	Lê Quang	Tiệp	05/02/1982	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000853	CNTT/20/0358	
17	Ngô Văn	Tuấn	05/01/1976	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000852	CNTT/20/0359	
18	Ngô Đăng	Tùng	28/12/1991	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000851	CNTT/20/0360	
19	Lê Thị	Viên	27/12/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000850	CNTT/20/0361	
20	Trần Đức	Vĩnh	03/06/1971	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000849	CNTT/20/0362	
21	Diêm Thị	Yên	19/01/1988	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000848	CNTT/20/0363	
22	Bùi Việt	An	08/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000847	CNTT/20/0364	
23	Dương Gia Tuấn	Anh	18/09/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000846	CNTT/20/0365	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kế quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
24	Giáp Quang	Anh	18/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000845	CNTT/20/0366	
25	Liễu Thị Vân	Anh	27/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000844	CNTT/20/0367	
26	Nguyễn Tiến	Anh	17/02/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000843	CNTT/20/0368	
27	Nguyễn Việt	Anh	26/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000842	CNTT/20/0369	
28	Phạm Thảo	Anh	21/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000841	CNTT/20/0370	
29	Phạm Thị Lan	Anh	01/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000840	CNTT/20/0371	
30	Trương Tuấn	Anh	01/08/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000839	CNTT/20/0372	
31	Vi Văn	Bắc	24/12/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000838	CNTT/20/0373	
32	Lâm Thị	Bé	19/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000837	CNTT/20/0374	
33	Triệu Văn	Bé	09/05/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000836	CNTT/20/0375	
34	Lưu Thị	Bình	11/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000835	CNTT/20/0376	
35	Vũ Thị	Bình	26/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000834	CNTT/20/0377	
36	Nguyễn Thị	Châm	09/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000833	CNTT/20/0378	
37	Phùng Thị Ngọc	Châm	23/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000832	CNTT/20/0379	
38	Nguyễn Thế	Chiến	17/09/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000831	CNTT/20/0380	
39	Nguyễn Thị	Chính	08/11/1970	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000830	CNTT/20/0381	
40	Diệp Thị	Chúc	19/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000829	CNTT/20/0382	
41	Vi Văn	Chuyển	10/11/2001	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000828	CNTT/20/0383	
42	Vi Văn	Cổn	27/11/1973	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000827	CNTT/20/0384	
43	Đàm Văn	Công	19/12/2001	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000826	CNTT/20/0385	
44	Nguyễn Văn	Cừ	20/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000825	CNTT/20/0386	
45	Từ Văn	Cương	16/02/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000824	CNTT/20/0387	
46	Hùng Văn	Cường	15/11/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000823	CNTT/20/0388	
47	Lương Văn	Cường	19/05/1971	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000822	CNTT/20/0389	
48	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	08/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000821	CNTT/20/0390	
49	Nguyễn Văn	Dĩnh	29/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000820	CNTT/20/0391	
50	Vũ Thị Bích	Du	29/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000819	CNTT/20/0392	
51	Lâm Thị	Dung	21/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000818	CNTT/20/0393	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kế quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
52	Hoàng Văn Dũng	28/03/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000817	CNTT/20/0394	
53	Nguyễn Văn Dũng	22/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000816	CNTT/20/0395	
54	Vũ Đức Dũng	02/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000815	CNTT/20/0396	
55	Lương Khương Duy	10/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000814	CNTT/20/0397	
56	Lưu Thị Dự	09/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000813	CNTT/20/0398	
57	Nguyễn Minh Dương	08/02/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000812	CNTT/20/0399	
58	Phùng Thùy Dương	05/04/2001	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000811	CNTT/20/0400	
59	Triệu Thị Dương	05/04/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000810	CNTT/20/0401	
60	Lê Văn Đại	30/04/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000809	CNTT/20/0402	
61	Nguyễn Xuân Đang	21/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000808	CNTT/20/0403	
62	Diệp Thị Đào	06/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000807	CNTT/20/0404	
63	Vi Mã Đáo	15/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000806	CNTT/20/0405	
64	Lục Quang Đạt	27/01/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000805	CNTT/20/0406	
65	Phạm Tiến Đạt	16/02/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000804	CNTT/20/0407	
66	Trương Hồng Đăng	18/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000803	CNTT/20/0408	
67	Phí Ngọc Đoàn	13/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000802	CNTT/20/0409	
68	Vi Văn Đoàn	20/09/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000801	CNTT/20/0410	
69	Nguyễn Minh Đức	08/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000400	CNTT/20/0411	
70	Nguyễn Minh Đức	25/11/1979	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000399	CNTT/20/0412	
71	Nguyễn Văn Đức	20/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000398	CNTT/20/0413	
72	Phạm Minh Đức	02/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000397	CNTT/20/0414	
73	Tạ Văn Đức	24/11/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000396	CNTT/20/0415	
74	Vi Minh Đức	08/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000395	CNTT/20/0416	
75	Chu Thị Giang	26/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000394	CNTT/20/0417	
76	Diệp Tú Giang	24/08/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000393	CNTT/20/0418	
77	Leo Thị Hương Giang	22/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000392	CNTT/20/0419	
78	Nguyễn Văn Giáp	20/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000391	CNTT/20/0420	
79	Leo Thị Hà	19/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Hoa	Đạt	DBG000390	CNTT/20/0421	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
80	Phùng Thị Hà	12/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000389	CNTT/20/0422	
81	Trương Thị Hà	25/08/2001	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000388	CNTT/20/0423	
82	Vi Ngọc Hà	26/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000387	CNTT/20/0424	
83	Tạ Văn Hải	26/05/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000386	CNTT/20/0425	
84	Tổng Thị Minh Hạnh	15/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000385	CNTT/20/0426	
85	Diệp Thị Hằng	08/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000384	CNTT/20/0427	
86	Lê Thị Hằng	28/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000383	CNTT/20/0428	
87	Nguyễn Thu Hằng	30/04/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000382	CNTT/20/0429	
88	Tạ Thị Hằng	12/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000381	CNTT/20/0430	
89	Từ Thị Thu Hằng	06/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000380	CNTT/20/0431	
90	Nguyễn Văn Hân	28/02/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000379	CNTT/20/0432	
91	Hoàng Thị Hậu	22/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000378	CNTT/20/0433	
92	Giang Thị Hiền	07/09/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000377	CNTT/20/0434	
93	Hoàng Thu Hiền	11/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Chí	Đạt	DBG000376	CNTT/20/0435	
94	Nguyễn Thị Hiền	17/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000375	CNTT/20/0436	
95	Thân Thị Hiền	10/10/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000374	CNTT/20/0437	
96	Vương Quốc Hiền	18/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000373	CNTT/20/0438	
97	Giáp Văn Hiệp	24/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000372	CNTT/20/0439	
98	Lý Đức Hiệp	28/06/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000371	CNTT/20/0440	
99	Trương Văn Hiệp	22/10/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000370	CNTT/20/0441	
100	Chu Văn Hiếu	09/10/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000369	CNTT/20/0442	
101	Đồng Xuân Hiếu	25/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000368	CNTT/20/0443	
102	Mạc Quang Hiếu	23/03/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000367	CNTT/20/0444	
103	Vi Trung Hiếu	18/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000366	CNTT/20/0445	
104	Lý Văn Hòa	14/03/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000365	CNTT/20/0446	
105	Nguyễn Văn Hòa	30/11/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000364	CNTT/20/0447	
106	Nguyễn Văn Hòa	25/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000363	CNTT/20/0448	
107	Hứa Thị Hoàn	13/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000362	CNTT/20/0449	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
108	Bùi Văn	Hoàng	20/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000361	CNTT/20/0450	
109	Lục Văn	Hoàng	01/07/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000360	CNTT/20/0451	
110	Trương Văn	Hoàng	07/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000359	CNTT/20/0452	
111	Hoàng Thị	Hoạt	06/10/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000358	CNTT/20/0453	
112	Nguyễn Trọng	Hội	02/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000357	CNTT/20/0454	
113	Lý Thị	Hồng	20/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000356	CNTT/20/0455	
114	Nguyễn Thị	Hồng	17/05/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000355	CNTT/20/0456	
115	Đặng Thị	Huê	18/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000354	CNTT/20/0457	
116	Hoàng Văn	Hùng	02/01/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000353	CNTT/20/0458	
117	Lý Đức	Huy	25/06/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000352	CNTT/20/0459	
118	Nguyễn Quang	Huy	10/02/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000351	CNTT/20/0460	
119	Nguyễn Quốc	Huy	20/08/1983	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000350	CNTT/20/0461	
120	Trương Văn	Huy	28/08/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000349	CNTT/20/0462	
121	Hoàng Thị	Huyền	13/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000348	CNTT/20/0463	
122	Hoàng Thị Vân	Huyền	16/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Hoa	Đạt	DBG000347	CNTT/20/0464	
123	La Văn	Huỳnh	17/07/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000346	CNTT/20/0465	
124	Mạc Văn	Huỳnh	06/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000345	CNTT/20/0466	
125	Từ Văn	Hưng	17/08/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000344	CNTT/20/0467	
126	Đào Thị	Hương	11/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000343	CNTT/20/0468	
127	Lại Mai	Hương	16/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Hoa	Đạt	DBG000342	CNTT/20/0469	
128	Phùng Thị	Hương	04/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000341	CNTT/20/0470	
129	Vi Thị Thu	Hương	22/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000340	CNTT/20/0471	
130	Diệp Sinh	Hường	24/02/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000339	CNTT/20/0472	
131	Hoàng Văn	Hữu	29/01/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000338	CNTT/20/0473	
132	Lục Xuân	Hữu	06/06/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000337	CNTT/20/0474	
133	Trần Quang	Khải	26/06/2001	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000336	CNTT/20/0475	
134	La Văn	Khánh	31/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000335	CNTT/20/0476	
135	Nguyễn Duy	Khánh	21/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000334	CNTT/20/0477	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
136	Trần Duy	Khánh	05/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000333	CNTT/20/0478	
137	Đào Duy	Khôi	12/06/1983	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000332	CNTT/20/0479	
138	Lâm Trọng	Khương	03/10/2002	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000331	CNTT/20/0480	
139	Hoàng Văn	Kiên	28/06/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000330	CNTT/20/0481	
140	Bùi Tuấn	Kiệt	02/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000329	CNTT/20/0482	
141	Lâm Văn	Kỳ	25/01/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000328	CNTT/20/0483	
142	Lý Tin Ngọc	Lan	22/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Hoa	Đạt	DBG000327	CNTT/20/0484	
143	Nguyễn Thị	Lan	14/11/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000326	CNTT/20/0485	
144	Trịnh Thị	Lan	28/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Hoa	Đạt	DBG000325	CNTT/20/0486	
145	Nguyễn Thanh	Lâm	29/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000324	CNTT/20/0487	
146	Phùng Đức	Lập	28/11/2002	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000323	CNTT/20/0488	
147	Vi Văn	Lê	20/06/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000322	CNTT/20/0489	
148	Chu Thị Bích	Liên	10/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000321	CNTT/20/0490	
149	Trần Thị	Linh	15/09/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000320	CNTT/20/0491	
150	Nông Thị	Loan	07/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000319	CNTT/20/0492	
151	Trần Thị	Loan	28/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Hoa	Đạt	DBG000318	CNTT/20/0493	
152	Trần Thị	Loan	19/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000317	CNTT/20/0494	
153	Ngô Văn	Long	24/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000316	CNTT/20/0495	
154	Trần Văn	Luân	20/04/2002	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000315	CNTT/20/0496	
155	Nguyễn Văn	Luật	15/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000314	CNTT/20/0497	
156	Phạm Văn	Luật	05/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000313	CNTT/20/0498	
157	Phạm Văn	Luyện	18/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000312	CNTT/20/0499	
158	Bùi Thị Cẩm	Ly	12/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000311	CNTT/20/0500	
159	Trần Công	Mai	06/08/2002	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000600	CNTT/20/0501	
160	Triệu Thị	Mai	01/05/2001	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000599	CNTT/20/0502	
161	Hoàng Văn	Mạnh	15/02/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000598	CNTT/20/0503	
162	Lê Duy	Mạnh	07/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000597	CNTT/20/0504	
163	Nguyễn Hữu	Mạnh	26/10/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000596	CNTT/20/0505	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kế quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
164	Nguyễn Sỹ Mạnh	15/04/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000595	CNTT/20/0506	
165	Nguyễn Thanh Mạnh	09/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000594	CNTT/20/0507	
166	Vi Văn Mạnh	06/04/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000593	CNTT/20/0508	
167	Vi Văn Mạnh	12/03/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000592	CNTT/20/0509	
168	Hoàng Thị May	12/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000591	CNTT/20/0510	
169	Nguyễn Văn Minh	08/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000590	CNTT/20/0511	
170	Mỳ Văn Nam	25/11/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000589	CNTT/20/0512	
171	Tạ Xuân Nam	16/09/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000588	CNTT/20/0513	
172	Cám Tệt Năm	05/06/1982	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000587	CNTT/20/0514	
173	Đỗ Thị Thanh Nga	18/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000586	CNTT/20/0515	
174	Hoàng Thị Mai Nga	20/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Hoa	Đạt	DBG000585	CNTT/20/0516	
175	Đỗ Thị Ngà	10/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000584	CNTT/20/0517	
176	Leo Thị Ngân	06/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000583	CNTT/20/0518	
177	Thân Thị Kim Ngân	27/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000582	CNTT/20/0519	
178	Diệp Văn Nghĩa	18/12/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000581	CNTT/20/0520	
179	Nguyễn Thành Nghĩa	30/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000580	CNTT/20/0521	
180	Nông Thanh Nghĩa	29/04/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000579	CNTT/20/0522	
181	Trần Đại Nghĩa	28/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000578	CNTT/20/0523	
182	Lê Văn Ngộ	08/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000577	CNTT/20/0524	
183	Hoàng Việt Ngọc	17/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000576	CNTT/20/0525	
184	Hứa Văn Ngọc	02/03/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000575	CNTT/20/0526	
185	Lương Thị Ngọc	12/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000574	CNTT/20/0527	
186	Ngô Hoài Ngọc	18/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000573	CNTT/20/0528	
187	Phan Thị Hoài Ngọc	01/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000572	CNTT/20/0529	
188	Diệp Văn Nguyên	20/10/1988	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000571	CNTT/20/0530	
189	Nông Văn Nguyên	19/08/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000570	CNTT/20/0531	
190	Vi Thị Nguyên	21/06/2001	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000569	CNTT/20/0532	
191	Liêu Thị Minh Nguyệt	12/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000568	CNTT/20/0533	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kế quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
192	Nguyễn Thị	Nhẫn	30/05/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000567	CNTT/20/0534	
193	Phạm Văn	Nhật	24/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000566	CNTT/20/0535	
194	Thân Văn	Nhật	07/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000565	CNTT/20/0536	
195	Nguyễn Thị	Nhung	03/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000564	CNTT/20/0537	
196	Trương Thị	Nhung	18/08/2001	Bắc Giang	Nữ	Hoa	Đạt	DBG000563	CNTT/20/0538	
197	Trần Văn	Phong	19/08/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000562	CNTT/20/0539	
198	Lý Văn	Phòng	12/04/2001	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000561	CNTT/20/0540	
199	Nguyễn Văn	Phú	14/10/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000560	CNTT/20/0541	
200	Phạm Minh	Phú	20/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000559	CNTT/20/0542	
201	Chu Văn	Phúc	30/07/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000558	CNTT/20/0543	
202	Lê Văn	Phúc	11/11/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000557	CNTT/20/0544	
203	Chu Văn	Phước	03/05/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000556	CNTT/20/0545	
204	Nguyễn Thị Thu	Phương	06/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000555	CNTT/20/0546	
205	Trương Thị	Phương	14/02/2001	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000554	CNTT/20/0547	
206	Vi Văn	Phương	12/12/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000553	CNTT/20/0548	
207	Diệp Thị	Phượng	27/01/2001	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000552	CNTT/20/0549	
208	Ngô Thị	Phượng	09/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000551	CNTT/20/0550	
209	Nguyễn Thị	Phượng	03/10/1980	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000550	CNTT/20/0551	
210	Leo Văn	Pồ	14/06/1975	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000549	CNTT/20/0552	
211	Bùi Văn	Quang	10/11/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000548	CNTT/20/0553	
212	Nguyễn Văn	Quang	16/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000547	CNTT/20/0554	
213	Chu Văn	Quân	22/03/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000546	CNTT/20/0555	
214	Lý Văn	Quân	20/08/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000545	CNTT/20/0556	
215	Nguyễn Minh	Quân	03/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000544	CNTT/20/0557	
216	Nguyễn Văn	Quân	03/02/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000543	CNTT/20/0558	
217	Nguyễn Văn	Quân	17/06/1981	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000542	CNTT/20/0559	
218	Vi Văn	Quý	19/07/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000541	CNTT/20/0560	
219	Nguyễn Tiến	Quyền	27/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000540	CNTT/20/0561	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kế quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
220	Đào Duy Quyên	28/12/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000539	CNTT/20/0562	
221	Hoàng Hữu Quyết	26/12/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000538	CNTT/20/0563	
222	Hoàng Văn Quỳnh	04/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000537	CNTT/20/0564	
223	Lý Thị Quỳnh	23/03/2001	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000536	CNTT/20/0565	
224	Trần Công Quỳnh	26/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000535	CNTT/20/0566	
225	Trần Thị Thúy Quỳnh	19/08/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000534	CNTT/20/0567	
226	Trương Thúy Quỳnh	03/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000533	CNTT/20/0568	
227	Trần Văn Sang	09/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000532	CNTT/20/0569	
228	Sang Văn Sin	13/03/1977	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000531	CNTT/20/0570	
229	Chu Văn Sỏi	03/04/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000530	CNTT/20/0571	
230	Bàn Văn Sơn	02/10/2002	Bắc Giang	Nam	Dao	Đạt	DBG000529	CNTT/20/0572	
231	Vi Văn Sơn	08/05/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000528	CNTT/20/0573	
232	Thân Công Sự	04/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000527	CNTT/20/0574	
233	Hứa Văn Sỹ	10/09/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000526	CNTT/20/0575	
234	Trần Văn Tân	26/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000525	CNTT/20/0576	
235	Diệp Duy Thái	07/12/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000524	CNTT/20/0577	
236	Vi Văn Thái	26/04/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000523	CNTT/20/0578	
237	Mạc Thị Thanh	01/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000522	CNTT/20/0579	
238	Võ Thị Phương Thanh	21/07/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000521	CNTT/20/0580	
239	Diệp Văn Thành	14/08/2001	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000520	CNTT/20/0581	
240	Lăng Văn Thành	11/02/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000519	CNTT/20/0582	
241	Vi Văn Thành	01/03/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000518	CNTT/20/0583	
242	Chu Thị Thảo	16/12/2001	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000517	CNTT/20/0584	
243	Đàm Văn Thảo	24/01/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000516	CNTT/20/0585	
244	Trần Phương Thảo	13/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000515	CNTT/20/0586	
245	Vương Thị Thảo	18/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000514	CNTT/20/0587	
246	Giáp Văn Thăng	12/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000513	CNTT/20/0588	
247	Mạc Văn Thăng	12/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000512	CNTT/20/0589	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
248	Lương Mạnh	Thắng	22/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000511	CNTT/20/0590	
249	Nguyễn Đình	Thắng	08/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000510	CNTT/20/0591	
250	Nông Văn	Thắng	08/10/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000509	CNTT/20/0592	
251	Vi Thị	Thêm	07/02/2001	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000508	CNTT/20/0593	
252	Hoàng Văn	Thiệu	30/09/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000507	CNTT/20/0594	
253	Bùi Quang	Thịnh	20/09/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000506	CNTT/20/0595	
254	Lưu Văn	Thịnh	13/12/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000505	CNTT/20/0596	
255	Ninh Văn	Thịnh	14/12/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Chí	Đạt	DBG000504	CNTT/20/0597	
256	Phạm Hữu	Thọ	03/03/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000503	CNTT/20/0598	
257	Phan Văn	Thơ	14/09/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000502	CNTT/20/0599	
258	Cao Văn	Thu	07/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000501	CNTT/20/0600	
259	Chu Thị Hoài	Thu	13/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000500	CNTT/20/0601	
260	Lưu Văn	Thuận	02/12/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000499	CNTT/20/0602	
261	Nguyễn Thị	Thủy	15/05/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000498	CNTT/20/0603	
262	Chu Thị	Thương	28/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000497	CNTT/20/0604	
263	Nguyễn Thị	Thương	23/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000496	CNTT/20/0605	
264	Trần Thị	Thương	29/06/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000495	CNTT/20/0606	
265	Lăng Văn	Tiến	18/10/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000494	CNTT/20/0607	
266	Trần Văn	Tiến	01/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000493	CNTT/20/0608	
267	Lý Văn	Tình	06/09/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000492	CNTT/20/0609	
268	Trịnh Việt	Tình	31/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000491	CNTT/20/0610	
269	Nguyễn Văn	Tĩnh	02/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000490	CNTT/20/0611	
270	Lại Văn	Toàn	02/07/2002	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000489	CNTT/20/0612	
271	Leo Khánh	Toàn	20/10/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000488	CNTT/20/0613	
272	Vi Văn	Toàn	18/07/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000487	CNTT/20/0614	
273	Chu Thị Huyền	Trang	26/11/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000486	CNTT/20/0615	
274	Nguyễn Thị	Trang	10/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000485	CNTT/20/0616	
275	Tạ Duy	Triệu	09/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000484	CNTT/20/0617	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
276	Nguyễn Ngọc Quốc	Trung	30/04/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000483	CNTT/20/0618	
277	Hoàng Văn	Trường	17/10/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000482	CNTT/20/0619	
278	Nguyễn Xuân	Trường	06/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000481	CNTT/20/0620	
279	Phạm Văn	Trường	01/02/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000480	CNTT/20/0621	
280	Hứa Văn	Trường	16/06/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000479	CNTT/20/0622	
281	Nông Văn	Trường	13/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000478	CNTT/20/0623	
282	Đào Quang	Tú	15/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000477	CNTT/20/0624	
283	Hoàng Anh	Tú	08/02/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000476	CNTT/20/0625	
284	Diệp Minh	Tuyền	12/11/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000475	CNTT/20/0626	
285	Diệp Văn	Tuyền	09/05/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000474	CNTT/20/0627	
286	Diệp Thị ánh	Tuyệt	24/06/2002	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000473	CNTT/20/0628	
287	Hà Thế	Tường	18/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000472	CNTT/20/0629	
288	Lâm Thị	Uyên	11/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000471	CNTT/20/0630	
289	Vũ Thị Miên	Uyên	15/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000470	CNTT/20/0631	
290	Thăng Hồng	Văn	16/08/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000469	CNTT/20/0632	
291	Vi Thị Hồng	Vân	27/08/2001	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000468	CNTT/20/0633	
292	Diệp Văn	Việt	02/10/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000467	CNTT/20/0634	
293	Lý Văn	Vinh	25/08/2002	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000466	CNTT/20/0635	
294	Nguyễn Văn	Vinh	08/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000465	CNTT/20/0636	
295	Vi Thành	Vinh	19/11/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000464	CNTT/20/0637	
296	Lâm Văn	Vĩnh	04/05/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Chí	Đạt	DBG000463	CNTT/20/0638	
297	Hoàng Đức	Vũ	20/05/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000462	CNTT/20/0639	
298	Chu Văn	Vui	01/02/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000461	CNTT/20/0640	
299	Chu Văn	Vương	07/11/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000460	CNTT/20/0641	
300	Vi Văn	Vượng	06/02/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000459	CNTT/20/0642	
301	Hoàng Thị	Xuân	03/09/1971	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000458	CNTT/20/0643	
302	Tàng Thị Mỹ	Xuyên	18/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000457	CNTT/20/0644	
303	Diệp Thị	Yến	30/08/2001	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000456	CNTT/20/0645	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kế quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
304	Giáp Hải	Yến	04/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000455	CNTT/20/0646	
305	Nguyễn Thị	Yến	24/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000454	CNTT/20/0647	
306	Đào Văn	An	17/08/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000453	CNTT/20/0648	
307	Nguyễn Văn	An	18/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000452	CNTT/20/0649	
308	Bùi Thị Quỳnh	Anh	05/06/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000451	CNTT/20/0650	
309	Dương Thị Lan	Anh	19/12/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000450	CNTT/20/0651	
310	Nguyễn Thế	Anh	20/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000449	CNTT/20/0652	
311	Nguyễn Thị Minh	Anh	11/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000448	CNTT/20/0653	
312	Nguyễn Thị Vân	Anh	23/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000447	CNTT/20/0654	
313	Trần Trung	Anh	08/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000446	CNTT/20/0655	
314	Đinh Thị Ngọc	Ánh	15/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000445	CNTT/20/0656	
315	Tạ Quang	Bằng	16/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000444	CNTT/20/0657	
316	Nguyễn Văn	Bích	16/09/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000443	CNTT/20/0658	
317	Phan Thị Ngọc	Bích	02/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000442	CNTT/20/0659	
318	Trần Thị	Bích	04/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000441	CNTT/20/0660	
319	Nguyễn Thành	Công	22/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000440	CNTT/20/0661	
320	Nguyễn Văn	Công	10/01/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000439	CNTT/20/0662	
321	Lê Văn	Cương	12/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000438	CNTT/20/0663	
322	Lê Văn	Cường	18/10/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000437	CNTT/20/0664	
323	Nguyễn Văn	Cường	30/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000436	CNTT/20/0665	
324	Trần Đức	Cường	05/12/2001	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000435	CNTT/20/0666	
325	Vũ Mạnh	Cường	09/02/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000434	CNTT/20/0667	
326	Vũ Văn	Cường	25/10/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000433	CNTT/20/0668	
327	Nguyễn Kiều	Chang	17/06/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000432	CNTT/20/0669	
328	Giáp Văn	Chánh	16/04/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000431	CNTT/20/0670	
329	Nông Văn	Chát	20/01/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000430	CNTT/20/0671	
330	Nguyễn Văn	Chiến	23/06/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000429	CNTT/20/0672	
331	Vũ Quang	Chiến	28/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000428	CNTT/20/0673	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kế quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
332	Đinh Thị Thanh	Chúc	22/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000427	CNTT/20/0674	
333	Lê Thị Hồng	Diễm	21/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000426	CNTT/20/0675	
334	Giáp Thị	Diện	19/11/1982	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000425	CNTT/20/0676	
335	Nguyễn Văn	Diện	02/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000424	CNTT/20/0677	
336	Hoàng Thị	Dinh	03/06/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000423	CNTT/20/0678	
337	Tô Hoàng	Dịu	21/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000422	CNTT/20/0679	
338	Dương Đình	Dũng	18/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000421	CNTT/20/0680	
339	Dương Đình	Dũng	28/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000420	CNTT/20/0681	
340	Đường Văn	Dũng	13/06/2002	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000419	CNTT/20/0682	
341	Nguyễn Văn	Dũng	10/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000418	CNTT/20/0683	
342	Hồng Thu	Duyên	01/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000417	CNTT/20/0684	
343	Hà Hải	Dương	23/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000416	CNTT/20/0685	
344	Lê Minh	Dương	10/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000415	CNTT/20/0686	
345	Lương Khánh	Dương	30/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000414	CNTT/20/0687	
346	Nguyễn Văn	Dương	23/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000413	CNTT/20/0688	
347	Nguyễn Văn	Đảm	06/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000412	CNTT/20/0689	
348	Đặng Thế	Đan	12/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000411	CNTT/20/0690	
349	Lê Thành	Đạt	09/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000410	CNTT/20/0691	
350	Trần Trung	Đạt	28/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000409	CNTT/20/0692	
351	Nguyễn Văn	Đăng	10/04/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000407	CNTT/20/0693	
352	Nguyễn Danh	Điện	23/12/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000406	CNTT/20/0694	
353	Chu Văn	Định	09/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000405	CNTT/20/0695	
354	Đoàn Văn	Định	24/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000404	CNTT/20/0696	
355	Phùng Văn	Định	11/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000403	CNTT/20/0697	
356	Nguyễn Văn	Đoàn	21/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000402	CNTT/20/0698	
357	Nguyễn Văn	Đoàn	10/08/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000401	CNTT/20/0699	
358	Nguyễn Văn	Đoàn	31/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000601	CNTT/20/0700	
359	Vũ Trí	Đoàn	22/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000602	CNTT/20/0701	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
360	Lợi Quang	Đông	08/08/2001	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000603	CNTT/20/0702	
361	Lê Văn	Đồng	14/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000604	CNTT/20/0703	
362	Nguyễn Minh	Đức	10/03/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000605	CNTT/20/0704	
363	Hồ Mạnh	Gia	17/10/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000606	CNTT/20/0705	
364	Hoàng Văn	Giang	04/09/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000607	CNTT/20/0706	
365	Nguyễn Thành	Giang	15/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000608	CNTT/20/0707	
366	Nguyễn Văn	Giang	15/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000609	CNTT/20/0708	
367	Phạm Văn	Giang	29/04/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000610	CNTT/20/0709	
368	Chu Thị	Hà	19/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000611	CNTT/20/0710	
369	Đỗ Văn	Hà	08/07/1991	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000612	CNTT/20/0711	
370	Lợi Quang	Hà	04/03/2002	Bắc Giang	Nam	Hoa	Đạt	DBG000613	CNTT/20/0712	
371	Nguyễn Ngọc	Hải	10/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000614	CNTT/20/0713	
372	Tăng Thị	Hải	03/05/1987	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000615	CNTT/20/0714	
373	Hoàng Thị	Hạnh	17/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000616	CNTT/20/0715	
374	Nguyễn Văn	Hạnh	26/05/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000617	CNTT/20/0716	
375	Nghiêm Thị Thảo	Hằng	01/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000618	CNTT/20/0717	
376	Nguyễn Thị Nguyệt	Hằng	16/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000619	CNTT/20/0718	
377	Trần Thị Lệ	Hằng	23/12/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000620	CNTT/20/0719	
378	Nguyễn Tô Hồng	Hân	19/04/2002	Lạng Sơn	Nam	Nùng	Đạt	DBG000621	CNTT/20/0720	
379	Nguyễn Thị	Hậu	18/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000622	CNTT/20/0721	
380	Lưu Thị	Hiền	31/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000623	CNTT/20/0722	
381	Nguyễn Thu	Hiền	08/06/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000624	CNTT/20/0723	
382	Hoàng Văn	Hiệp	25/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000625	CNTT/20/0724	
383	Nguyễn Quang	Hiệp	06/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000626	CNTT/20/0725	
384	Tạ Văn	Hiếu	04/02/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000627	CNTT/20/0726	
385	Trần Thị	Hoài	27/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000628	CNTT/20/0727	
386	Trịnh Bá	Hoan	24/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000629	CNTT/20/0728	
387	Nguyễn Văn	Hoàng	04/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000630	CNTT/20/0729	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kế quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
388	Nguyễn Văn	Hoàng	31/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000631	CNTT/20/0730	
389	Phan Mạnh	Hoàng	30/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000632	CNTT/20/0731	
390	Dương Xuân	Học	24/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000633	CNTT/20/0732	
391	Nguyễn Văn	Hơn	16/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000634	CNTT/20/0733	
392	Giáp Đình	Huân	03/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000635	CNTT/20/0734	
393	Nguyễn Văn	Huấn	18/08/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000636	CNTT/20/0735	
394	Lê Thị	Huệ	04/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000637	CNTT/20/0736	
395	Lê Thị Hoa	Huệ	12/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000638	CNTT/20/0737	
396	Ngô Thị	Huệ	16/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000639	CNTT/20/0738	
397	Dương Văn	Hùng	07/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000640	CNTT/20/0739	
398	Phạm Văn	Hùng	23/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000641	CNTT/20/0740	
399	Phan Văn	Hùng	13/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000642	CNTT/20/0741	
400	Phan Văn	Hùng	17/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000643	CNTT/20/0742	
401	Trần Hưng	Hùng	22/04/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000644	CNTT/20/0743	
402	Vũ Chí	Hùng	20/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000645	CNTT/20/0744	
403	Hoàng Đức	Huy	22/10/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000646	CNTT/20/0745	
404	Lê Công	Huy	07/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000647	CNTT/20/0746	
405	Nguyễn Quang	Huy	23/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000648	CNTT/20/0747	
406	Nguyễn Thị	Huyền	15/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000649	CNTT/20/0748	
407	Nguyễn Thị	Huyền	02/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000650	CNTT/20/0749	
408	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	16/06/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000651	CNTT/20/0750	
409	Nguyễn Thu	Huyền	14/06/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000652	CNTT/20/0751	
410	Lê Văn	Huỳnh	25/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000653	CNTT/20/0752	
411	Nguyễn Trọng	Hưng	27/02/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000654	CNTT/20/0753	
412	Nguyễn Thị	Hương	16/03/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000655	CNTT/20/0754	
413	Vi Thị	Hương	09/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000656	CNTT/20/0755	
414	Lành Văn	Kiên	05/12/2000	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000657	CNTT/20/0756	
415	Vi Trung	Kiên	24/12/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000658	CNTT/20/0757	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
416	Vũ Minh	Kỳ	28/09/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000659	CNTT/20/0758	
417	Nguyễn Văn	Kha	08/08/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000660	CNTT/20/0759	
418	Giáp Văn	Khánh	09/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000661	CNTT/20/0760	
419	Hoàng Văn	Khánh	02/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000662	CNTT/20/0761	
420	Nguyễn Văn	Khiêm	07/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000663	CNTT/20/0762	
421	Phan Tuấn	Khôi	11/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000664	CNTT/20/0763	
422	Nông Thị	Ngọc	01/02/1987	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000665	CNTT/20/0764	
423	Đỗ Ngọc	Nguyên	18/02/1977	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000666	CNTT/20/0765	
424	Chu Thị Hồng	Nhuận	20/08/1984	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000667	CNTT/20/0766	
425	Nguyễn Thị	Phượng	27/10/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000668	CNTT/20/0767	
426	Nguyễn Thị Quý	Tâm	22/03/1982	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000669	CNTT/20/0768	
427	Vũ Thị	Thư	28/06/1986	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000670	CNTT/20/0769	
428	Trần Thị	Trâm	30/07/1996	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	Đạt	DBG000671	CNTT/20/0770	
429	Trần Thị Ưu	Việt	20/09/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000672	CNTT/20/0771	
430	Phạm Thị	Xuân	20/04/1971	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000673	CNTT/20/0772	
431	Nguyễn Thị	Yến	30/10/1987	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000674	CNTT/20/0773	
432	Đặng Văn	Khuê	10/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000675	CNTT/20/0774	
433	Nguyễn Thị	Lan	26/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000676	CNTT/20/0775	
434	Đinh Văn	Lâm	07/07/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000677	CNTT/20/0776	
435	Hoàng Nhật	Lệ	03/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000678	CNTT/20/0777	
436	Nguyễn Thị Thùy	Linh	18/04/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000679	CNTT/20/0778	
437	Đường Thị	Loan	17/06/2002	Bắc Giang	Nữ	Hoa	Đạt	DBG000680	CNTT/20/0779	
438	Hoàng Thị	Loan	06/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	Đạt	DBG000681	CNTT/20/0780	
439	Lý Thị	Loan	28/06/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000682	CNTT/20/0781	
440	Trần Thị Mai	Loan	15/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000683	CNTT/20/0782	
441	Đào Văn	Long	16/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000684	CNTT/20/0783	
442	Lê Đắc	Long	30/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000685	CNTT/20/0784	
443	Bùi Mạnh	Lực	19/02/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000686	CNTT/20/0785	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kế quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
444	Phan Thị Lương	28/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000687	CNTT/20/0786	
445	Vi Đức Lương	30/10/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000688	CNTT/20/0787	
446	Nguyễn Thị Khánh Ly	02/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000689	CNTT/20/0788	
447	Vũ Thị Ly	17/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000690	CNTT/20/0789	
448	Trần Thị Lý	07/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000691	CNTT/20/0790	
449	Đoàn Văn Mạnh	11/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000692	CNTT/20/0791	
450	Nguyễn Thị Mi	12/04/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000693	CNTT/20/0792	
451	Đào Tuyết Minh	08/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000694	CNTT/20/0793	
452	Nguyễn Văn Minh	01/10/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000695	CNTT/20/0794	
453	Nguyễn Thị Hồng Mơ	11/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000696	CNTT/20/0795	
454	Thoòng Thị Mơ	29/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Hoa	Đạt	DBG000697	CNTT/20/0796	
455	Diệp Văn Nam	07/12/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000698	CNTT/20/0797	
456	Liễu Hoàng Nam	31/01/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000699	CNTT/20/0798	
457	Nguyễn Minh Nam	09/03/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000700	CNTT/20/0799	
458	Nguyễn Văn Nam	08/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000701	CNTT/20/0800	
459	Nguyễn Thị Nga	22/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000702	CNTT/20/0801	
460	Nguyễn Văn Nghĩa	22/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000703	CNTT/20/0802	
461	Vũ Thị Ngoan	26/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000704	CNTT/20/0803	
462	Nguyễn Thị Ngọc	26/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000705	CNTT/20/0804	
463	Thân Văn Ngọc	02/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000706	CNTT/20/0805	
464	Trương Hồng Ngọc	22/10/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	Đạt	DBG000707	CNTT/20/0806	
465	Đoàn Thị Nguyệt	04/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000408	CNTT/20/0807	
466	Giáp Thị Nguyệt	27/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000708	CNTT/20/0808	
467	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	13/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000709	CNTT/20/0809	
468	Phạm Văn Nhiên	26/02/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000710	CNTT/20/0810	
469	Nguyễn Mạnh Như	16/01/2001	Phú Thọ	Nam	Kinh	Đạt	DBG000711	CNTT/20/0811	
470	Nguyễn Hữu Phong	25/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000712	CNTT/20/0812	
471	Lê Văn Phú	31/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000713	CNTT/20/0813	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
472	Vũ Văn	Phú	15/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000714	CNTT/20/0814	
473	Nguyễn Xuân	Phúc	20/05/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000715	CNTT/20/0815	
474	Bé Văn	Phương	11/01/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000716	CNTT/20/0816	
475	Phạm Văn	Phương	06/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000717	CNTT/20/0817	
476	Chu Văn	Quang	29/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000718	CNTT/20/0818	
477	Lê Đình	Quảng	07/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000719	CNTT/20/0819	
478	Phạm Bảo	Quốc	22/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000720	CNTT/20/0820	
479	Vũ Lai	Quý	29/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000721	CNTT/20/0821	
480	Phạm Thị	Quyên	03/05/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000722	CNTT/20/0822	
481	Vũ Thị	Quyên	14/12/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000723	CNTT/20/0823	
482	Nguyễn Văn	Quyền	06/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000724	CNTT/20/0824	
483	Nguyễn Thị	Quỳnh	16/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000725	CNTT/20/0825	
484	Phạm Thu	Quỳnh	18/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000726	CNTT/20/0826	
485	Ngô Văn	Sáng	08/08/2000	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000727	CNTT/20/0827	
486	Trần Thị	Soan	07/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000728	CNTT/20/0828	
487	Nguyễn Văn	Sơn	15/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000729	CNTT/20/0829	
488	Vũ Chí	Sơn	12/05/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000730	CNTT/20/0830	
489	Thân Văn	Sỹ	26/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000731	CNTT/20/0831	
490	Lê Xuân	Tài	20/07/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000732	CNTT/20/0832	
491	Nguyễn Thủy	Tiên	23/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000733	CNTT/20/0833	
492	Nguyễn Văn	Tiến	13/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000734	CNTT/20/0834	
493	Trần Văn	Tiến	22/04/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000735	CNTT/20/0835	
494	Vũ Trí	Tiền	11/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000736	CNTT/20/0836	
495	Lê Đình	Tiếp	26/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000737	CNTT/20/0837	
496	Hà Văn	Tín	11/08/2001	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000738	CNTT/20/0838	
497	Nguyễn Văn	Toản	23/03/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000739	CNTT/20/0839	
498	Phan Thanh	Toản	20/08/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000740	CNTT/20/0840	
499	Dương Xuân	Tú	09/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000741	CNTT/20/0841	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kế quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
500	Đỗ Trọng Tú	24/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000742	CNTT/20/0842	
501	Nguyễn Ngọc Tú	26/09/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000743	CNTT/20/0843	
502	Nguyễn Thị Cẩm Tú	21/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000744	CNTT/20/0844	
503	Dương Đình Tuấn	28/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000745	CNTT/20/0845	
504	Đỗ Văn Tuấn	05/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000746	CNTT/20/0846	
505	Lăng Văn Tuấn	11/04/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000747	CNTT/20/0847	
506	Vi Thanh Tùng	08/06/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000748	CNTT/20/0848	
507	Nguyễn Văn Tuyển	28/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000749	CNTT/20/0849	
508	Nguyễn Văn Tuyển	20/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000750	CNTT/20/0850	
509	Nguyễn Bá Tuyển	11/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000751	CNTT/20/0851	
510	Nguyễn Thanh Tuyển	11/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000752	CNTT/20/0852	
511	Lê Thị Tuyết	31/10/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000753	CNTT/20/0853	
512	Vũ Thị Ánh Tuyết	23/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000754	CNTT/20/0854	
513	Nguyễn Ngọc Tứ	06/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000755	CNTT/20/0855	
514	Chu Văn Thái	25/04/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	Đạt	DBG000756	CNTT/20/0856	
515	Đỗ Quang Thái	25/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000757	CNTT/20/0857	
516	Giáp Văn Thao	30/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000758	CNTT/20/0858	
517	Đỗ Thị Thảo	12/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000759	CNTT/20/0859	
518	Giáp Thị Thảo	07/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000760	CNTT/20/0860	
519	Nguyễn Thị Thảo	12/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000761	CNTT/20/0861	
520	Nguyễn Thị Hương Thảo	08/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000762	CNTT/20/0862	
521	Cao Bá Thắng	03/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000763	CNTT/20/0863	
522	Nguyễn Bá Thắng	12/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000764	CNTT/20/0864	
523	Nguyễn Đức Thắng	14/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000765	CNTT/20/0865	
524	Nguyễn Trọng Thập	08/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000766	CNTT/20/0866	
525	Nguyễn Văn Thề	09/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000767	CNTT/20/0867	
526	Nguyễn Văn Thiện	10/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000768	CNTT/20/0868	
527	Nguyễn Thị Thoa	24/04/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000769	CNTT/20/0869	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kế quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
528	Linh Văn	Thuận	01/08/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000770	CNTT/20/0870	
529	Lê Đình	Thùy	20/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000771	CNTT/20/0871	
530	Trần Thị	Thùy	26/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Tày	Đạt	DBG000772	CNTT/20/0872	
531	Nguyễn Văn	Thủy	20/10/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000773	CNTT/20/0873	
532	Trần Thị	Thủy	15/06/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000774	CNTT/20/0874	
533	Ngọc Đình	Thuyên	10/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000775	CNTT/20/0875	
534	Nguyễn Thị	Thương	21/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000776	CNTT/20/0876	
535	Hồng Văn	Thường	16/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000777	CNTT/20/0877	
536	Đoàn Thị Thanh	Trà	22/11/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000778	CNTT/20/0878	
537	Nguyễn Thị	Trang	19/04/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000779	CNTT/20/0879	
538	Nguyễn Thị Thu	Trang	16/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000780	CNTT/20/0880	
539	Nguyễn Thu	Trang	04/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000781	CNTT/20/0881	
540	Hoàng Vân	Trường	01/08/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000782	CNTT/20/0882	
541	Lê Quang	Trường	12/11/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000783	CNTT/20/0883	
542	Nguyễn Quang	Trường	18/09/2002	Bắc Giang	Nam	Nùng	Đạt	DBG000784	CNTT/20/0884	
543	Nguyễn Văn	Trường	03/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000785	CNTT/20/0885	
544	Tô Văn	Trường	03/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000786	CNTT/20/0886	
545	Hoàng Văn	Trường	11/12/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000787	CNTT/20/0887	
546	Lê Thị	Uyên	02/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000788	CNTT/20/0888	
547	Vũ Thị	Uyên	22/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000789	CNTT/20/0889	
548	Nguyễn Thị	Vân	10/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000790	CNTT/20/0890	
549	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	30/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000791	CNTT/20/0891	
550	Đình Văn	Việt	17/12/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000792	CNTT/20/0892	
551	Phan Hoàng	Việt	24/02/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000793	CNTT/20/0893	
552	Dương Quang	Vinh	01/07/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000794	CNTT/20/0894	
553	Giáp Thành	Vũ	05/11/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000795	CNTT/20/0895	
554	Phạm Thị	Vũ	30/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000796	CNTT/20/0896	
555	Tổng Đại	Vương	13/02/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000797	CNTT/20/0897	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả	Số hiệu	Số vào sổ	Ghi chú
556	Nguyễn Văn Xuân	09/09/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000798	CNTT/20/0898	
557	Nguyễn Thị Như Ý	10/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Đạt	DBG000799	CNTT/20/0899	
558	Nguyễn Văn Khuông	14/11/1971	Bắc Giang	Nam	Kinh	Đạt	DBG000800	CNTT/20/0900	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 558

Bắc Giang, ngày 24 tháng 3 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Đã ký)

ThS. Đỗ Thị Huyền

THƯ KÝ

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Quang